

Bản án số: 192/2020/HS-ST

Ngày: 10.12.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Bôn.

2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn Th, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Th Ma; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở hiện nay: Nhà cho thuê số 60/22, đường V T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; Có vợ: Trần Ngọc S; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 12/10/1999, bị Tòa án nhân dân thị xã R G (nay là thành phố R G) xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 72/HS-ST). Ngày 18/12/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp với bản án số 72/HS-ST là 36 (ba mươi sáu) tháng tù (Bản án số 267/HS-ST), chấp hành xong ngày 23/6/2002, chưa được xóa án tích, do

chưa nộp án phí. Ngày 15/01/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án 11/2010/HS-ST), chấp hành xong ngày 14/4/2012, hiện chưa đóng án phí nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 06/7/2020, bị Công an phường V Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 147), hiện chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2020 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 388/22B, đường N B K, phường V Q, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Võ Văn Ph, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 20/22, đường V T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng:

+ Đỗ Văn B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 65/11, đường Tr P, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Trung H1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 718E, đường N T T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Thị Kim T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 247/6 đường V T T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Văn S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 700/14/7, đường N T T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Hồng H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố T C, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Phan Văn S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 18, khu phố P K, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Th (thường gọi Th Ma) là đối tượng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong, chưa xóa án tích. Từ tháng 6/2020, Th có sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá) cùng với 01 (một) người nam giới

gọi là Hậu (không rõ tên thật, địa chỉ) do Th quen biết ngoài xã hội.

Vào khoảng 03 giờ, ngày 05/7/2020, Th đi bộ đến ngủ nhờ tại nhà bạn là Đỗ Văn B đang thuê tại số 247/6, đường V T T, phường V Q, thành phố R G. Khi đến trước nhà cho thuê số 388/22B, đường N B K, phường V Q thì thấy cổng rào không khóa nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Lúc này, Th quan sát xung quanh không có ai nên Th mở cổng rào đi vào trong. Khi đến trước phòng số 4, Th thấy cửa sổ khép hờ, Th mở cửa sổ ra thì thấy anh Nguyễn Thành Tr nằm ngủ trong phòng, gần cửa sổ có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo K3 màu trắng của anh Tr đang sạc pin, Th đưa tay qua cửa sổ tháo dây sạc rồi lấy 02 (hai) điện thoại di động trên cất vào trong người. Sau đó, Th đi bộ đến nhà của B, Th giấu 02 (hai) điện thoại di động vừa lấy trộm được ở phía sau nhà rồi đi vào nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh Tr phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo Công an phường V Q. Đến 07 giờ 35 phút cùng ngày, Công an phường V Q tiến hành kiểm tra căn nhà B thuê tại số 247/6, đường V T T thì phát hiện, thu giữ 02 (hai) điện thoại di động của anh Tr bị mất trộm ở phía sau nhà, Th đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xét nghiệm phát hiện Th dương tính với ma túy, loại Methamphetamine nên Công an phường V Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng. Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G tiến hành trưng cầu định giá 02 (hai) điện thoại di động Th đã lấy trộm của anh Tr.

Vào khoảng 16 giờ, ngày 09/7/2020, Th điện thoại cho Hậu (không xác định được số điện thoại) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H kêu Th đi xuống khu vực chợ T R thuộc phường A H, thành phố R G. Khi đến địa điểm trên, H đưa cho Th 01 (một) bịch ny-lon bên trong có chứa ma túy, Th không có tiền nên đưa điện thoại di động cho H, khi nào có tiền sẽ chuộc lại. Sau khi nhận được số ma túy trên, Th đem về nhà đang thuê ở số 60/22, đường V T, phường V Q sử dụng hết một ít, còn lại Th để trong bịch ny-lon cất trong người. Đến 00 giờ 50 phút, ngày 17/7/2020, Th điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu Sym Attila, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 68C1-071.58 (xe Th mượn của ông Võ Văn Ph để làm phương tiện đi lại) đến khu vực Tổ 13, khu phố Vĩnh Phát, phường V H, thành phố R G để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G kiểm tra, thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải Th đang mặc trên người có 01 (một) bịch ny-lon chứa chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ Th và niêm phong vật chứng. Ngày 22/7/2020, Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố, ra Lệnh tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đến ngày 24/8/2020, Th tiếp tục bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

** Vật chứng trong vụ án:*

- Bị hại Nguyễn Thành Tr cung cấp 01 (một) đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 05/7/2020 tại nhà cho thuê số 388/22B, đường N B K, phường V Q.

- Thu giữ tại nhà số 247/6, đường V T T, phường V Q, thành phố R G vào ngày 05/7/2020:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng, Imei 357832073729712, dung lượng 32Gb, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3, màu trắng, Imei 1 860551040680598, Imei 2 860551040680580, dung lượng 64Gb, Ram 6Gb, đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại thời điểm bắt quả tang Phan Văn Th ở khu vực Tổ 13, khu phố Vĩnh Phát, phường V H, thành phố R G vào ngày 17/7/2020 gồm:

+ 01 (một) bịch ny-lon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có tên và dấu lăn tay của người bị bắt Phan Văn Th, người chứng kiến Phan Văn S, Nguyễn Hồng H, Điều tra viên Lê Thị Hoài N và dấu mộc đỏ của Công an phường V H;

+ 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu Sym Attila, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 68C1-071.58, đã qua sử dụng.

** Tại bản Kết luận giám định số 591/KL-KTHS, ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:*

Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch ny-lon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4900 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐG, ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R G, kết luận:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng, Imei 357832073729712, dung lượng 32Gb, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 05/7/2020 là 450.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3, màu trắng, Imei 1 860551040680598, Imei 2 860551040680580, dung lượng 64Gb, Ram 6Gb, đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 05/7/2020 là 250.000 đồng.

Tổng cộng các tài sản trên có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 05/7/2020 là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 207/CT-VKSRG ngày 23/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Văn Th về các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa*: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 17/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu, cụ thể:

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thành Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng, Imei 357832073729712, dung lượng 32Gb, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3, màu trắng, Imei 1 860551040680598, Imei 2 860551040680580, dung lượng 64Gb, Ram 6Gb, đã qua sử dụng, là các tài sản đã bị mất trộm trong vụ án.

- Trả lại cho ông Võ Văn Ph: 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu Sym Attila, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 68C1-071.58, đã qua sử dụng, do xét thấy ông Ph cho bị cáo Phan Văn Th mượn xe để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 591/2020 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N1, người chứng kiến Lê Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, theo Lệnh nhập kho vật chứng số 77, ngày 04/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Nguyễn Thành Tr đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác về dân sự, đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo Th trình bày: Bị cáo nhận biết được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] *Về hành vi trộm cắp tài sản*: Do cần tiêu tiền xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 03 giờ, ngày 05/7/2020, tại trước nhà cho thuê số 388/22B, đường N B K, phường V Q, thành phố R G phát hiện cổng rào không khóa và anh Nguyễn Thành Tr đang ngủ trong phòng, tài sản không người trông giữ, Phan Văn Th đã có hành vi len lách lấy trộm của anh Tr tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 màu trắng, trị giá 450.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo K3 màu trắng, trị giá 250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 700.000 đồng. Trị giá tài sản Phan Văn Th trộm cắp là dưới 2.000.000 đồng nhưng do Th đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2.2] *Về hành vi Tàng trữ tài phép chất ma túy*: Phan Văn Th là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng Methamphetamin (ma túy đá). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 09/7/2020 Th đã mua 01 (một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng của một người tên là H (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) tại khu vực chợ T R thuộc phường A H, thành phố R G để sử dụng cá nhân. Sau khi mua được ma túy, Th đã sử dụng 01 (một) lần, số ma túy còn lại Th cất trong người để dành sử dụng. Đến 00 giờ 50 phút, ngày 17/7/2020, Th điều khiển xe tìm nơi sử dụng ma túy, đến khu vực Tổ 13, khu phố Vĩnh Phát, phường V H, thành phố R G thì bị Công an thành phố R G kiểm tra bắt quả tang nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật và thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải Th đang mặc 01 (một) bịch nylon chứa các hạt chất rắn màu trắng. Qua kết luận giám định xác định là chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá), khối lượng 0,4900 gam. Phan Văn Th tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại Bản án hình sự số 11/2010/HS-ST, ngày 15/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố R G, Th đã bị xét xử với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích. Như vậy, Phan Văn Th thuộc trường hợp “Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cùng một lúc phạm nhiều tội và thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và có tiền mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của những người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và B vệ tài sản. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, việc tàng trữ, sử dụng ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, cụ thể là bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm có tiền để mua ma túy sử dụng; gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng, cộng đồng xã hội nói chung và thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một

thời gian mới đảm B mục đích răn đe, trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Đối với Đỗ Văn B, Nguyễn Trung H1, Lê Thị Kim H, Lê Văn S là những người cùng có mặt tại nhà cho thuê số 247/6, đường V T T, phường V Q, thành phố R G là nơi bị cáo Phan Văn Th cất giấu tài sản lấy trộm được. Xét thấy, những người nêu trên không biết việc bị cáo Th phạm tội nên hành vi không cấu thành tội phạm, HĐXX miễn xét.

- Đối với người nam giới có tên gọi là H đã bán ma túy cho bị cáo Phan Văn Th tại khu vực chợ T R, phường A H, thành phố R G vào ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã xác minh nhưng chưa tìm được, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, nên HĐXX miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 591/2020 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N1, người chứng kiến Lê Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 128/QĐ-VKS, ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thành Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng, Imei 357832073729712, dung lượng 32Gb, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3, màu trắng, Imei 1 860551040680598, Imei 2 860551040680580, dung lượng 64Gb, Ram 6Gb, đã qua sử dụng, là các tài sản đã bị mất trộm trong vụ án. Trả lại cho ông Võ Văn Ph: 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu Sym Attila, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 68C1-071.58, đã qua

sử dụng, do xét thấy ông Ph cho bị cáo Phan Văn Th mượn xe để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả xong.*

[9.2]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Nguyễn Thành Tr đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên HĐXX miễn xét.

[9.3] *Án phí hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Phan Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Th (tên gọi khác: Th Ma) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Th 09 tháng tù (chín tháng tù), về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 năm tù (năm năm tù), về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 năm 09 tháng tù (năm năm chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 17/7/2020.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 591/2020 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N1, người chứng kiến Lê Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 128/QĐ-VKS, ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thành Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng, Imei 357832073729712, dung lượng 32Gb, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3, màu trắng, Imei 1 860551040680598, Imei 2 860551040680580, dung lượng 64Gb, Ram 6Gb, đã qua sử dụng, là các tài sản đã bị mất trộm trong vụ án. Trả lại cho ông Võ Văn Ph: 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu Sym Attila, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 68C1-071.58, đã qua sử dụng, do xét thấy ông Ph cho bị cáo Phan Văn Th mượn xe để làm phương tiện đi lại,

không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả xong.*

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thành Tr đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác về dân sự.

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Phan Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa